

Số: /BC-UBND

Châu Đốc, ngày tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn thành phố Châu Đốc năm 2024

Thực hiện Thông báo số 28/TB-ĐKT ngày 13/09/2024 của Đoàn Kiểm tra về Chuyển đổi số - Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang về việc thông báo thời gian kiểm tra tình hình thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024.

Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc báo cáo tình hình thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024, như sau:

#### I. Kết quả triển khai chuyển đổi số

##### 1. Nhận thức số:

- Tham gia Phong trào thi đua Chuyển đổi số theo Kế hoạch số 59/KH.STTTT ngày 08/05/2024 của Sở Thông tin và Truyền Thông; Xây dựng và triển khai Kế hoạch Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Châu Đốc nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thường xuyên đăng tin, bài tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử thành phố và 07 trang thông tin điện tử phường, xã; Đài truyền thanh thành phố, Hệ thống đài truyền thanh cơ sở tại các xã, phường.

- Tham gia cuộc thi trực tuyến chuyển đổi số với chủ đề “Thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt” nhằm nâng cao hiểu biết về hoạt động thương mại điện tử, ngân hàng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt do Sở Công thương tổ chức.

- Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố đã tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt (Internet Banking/Mobile Banking; ví điện tử; mã QR,...) đến tận nơi người tiêu dùng thông qua các chương trình tiếp xúc trực tiếp tại các chợ truyền thống, siêu thị, cửa hàng tạp hóa, tổ chức hội nghị khách hàng,...

##### 2. Thể chế số:

- Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính như: Chương trình Chuyển đổi số thành phố Châu Đốc giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 02/03/2023 thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 22/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về

chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Châu Đốc; Kế hoạch phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số thành phố Châu Đốc năm 2024. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Ban chỉ đạo Chuyển đổi số và hàng năm, thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố.

- Thực hiện Kế hoạch số 1254/KH-UBND ngày 29/12/2023 về chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố đã xây dựng và triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn tại Kế hoạch số 1659/KH-UBND ngày 02/05/2024 về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác điều hành, quản lý, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội thành phố Châu Đốc năm 2024. Các đơn vị trực thuộc cũng đã xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo nội dung Kế hoạch số 1209/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

### **3. Hạ tầng số:**

- Nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất cách xác định các khu vực lõm sóng băng rộng di động trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã có văn bản hướng dẫn các đơn vị, địa phương tiêu chí xác định khu vực lõm sóng trên địa bàn. Hiện nay, các đơn vị, địa phương đã thực hiện rà soát xác định 09 khu vực lõm sóng và lập danh sách gửi về Sở Thông tin và Truyền thông.

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường trên toàn thành phố; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân.

- 100% các doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% cơ quan nhà nước của thành phố có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Hiện trạng hạ tầng:

+ Số vị trí cột, nhà trạm BTS là 159.

+ Thuê bao điện thoại di động: 113.362;

+ Thuê bao băng rộng cố định: 19.832;

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 60%;

+ Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 112%;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 69%;

+ Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã, phường toàn thành phố.

- Triển khai Chương trình viễn thông công ích giai đoạn 2021-2025 đã hỗ

trợ cho việc duy trì khả năng tiếp cận dịch vụ internet băng rộng cho UBND cấp xã, trạm y tế, các trường học thuộc các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quyết định công bố của Bộ Thông tin và Truyền thông từ nguồn Quỹ Viễn thông công ích. Các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố cũng được hỗ trợ cước viễn thông, cước internet, thiết bị đầu cuối truyền hình số từ chương trình này, giúp cho việc tiếp cận các dịch vụ CNTT, viễn thông, truyền hình của người dân được thuận lợi.

- Triển khai thử nghiệm hạ tầng “Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh” (IOC) thành phố Châu Đốc giám sát điều hành các phân hệ chức năng như sau: Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; Văn bản điện tử; Giáo dục; Du lịch, lưu trú; Phản ánh kiến nghị; Mạng xã hội; Camera an ninh; Hành hành chính công.

#### **4. Dữ liệu số:**

- Thực hiện cung cấp danh mục dữ liệu mở theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023; danh mục dữ liệu dùng chung theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 23/5/2022.

- Tập huấn thiết lập Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính phục vụ việc tái sử dụng và đã tích hợp với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

#### **5. Nền tảng số:**

##### ***5.1. Phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng VNPT-iOffice:***

- Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng (VNPT-iOffice) được triển khai kết nối thông suốt đến tất cả 23 đơn vị và các phường, xã. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử là 90%. Dự kiến nâng cấp, mở rộng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh 35 đơn vị.

- Đã triển khai ứng dụng Chữ ký số cho tất cả các cơ quan trên địa bàn thành phố, đạt tỉ lệ 100%.

##### ***5.2. Hộp thư điện tử công vụ tỉnh An giang:***

- Các đơn vị là phòng, ban, trung tâm và các phường, xã đã được cấp trên 170 địa chỉ email hộp thư điện tử, đạt tỷ lệ 100%.

- Khoảng 700 email cấp cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện trao đổi công việc, gửi nhận văn bản điện tử, đạt tỉ lệ 90%.

##### ***5.3. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến:***

Triển khai 02 Hệ thống hội nghị trực tuyến của thành phố, đã thực hiện tổng số trên 20 cuộc họp trực tuyến do Trung ương, tỉnh, thành phố tổ chức.

***5.4. Cổng thông tin điện tử thành phố:*** Thông tin kịp thời công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ chế, chính sách, tình hình hoạt

động, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, quy hoạch và cung cấp các dịch vụ công đến người dân và doanh nghiệp.

07 Trang thông tin điện tử xã phường đảm bảo cung cấp, công khai thông tin theo quy định pháp luật, cung cấp các thông tin thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền, quảng bá thu hút đầu tư, tuyên truyền kết quả triển khai các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao của 2 xã thuộc thành phố Châu Đốc.

### **6. Nhân lực số:**

- Tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số do Bộ TTTT tổ chức trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Nền tảng MOOCs).

- Tổng số công chức chuyên trách và kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn thành phố: 21 người. Trong đó:

- + Số công chức chuyên trách CNTT: 01 người; trình độ chuyên môn: Thạc sĩ CNTT: 0, Đại học CNTT: 01.

- + Số công chức kiêm nhiệm CNTT: 20 người; trình độ chuyên môn: Thạc sĩ CNTT: 0, Đại học CNTT: 09, Cao đẳng CNTT: 01, Trung cấp CNTT: 04.

- Tổ công nghệ số cộng đồng các phường, xã đã tổ chức phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng sản phẩm, dịch vụ số như: cài đặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (tạo tài khoản, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến); kỹ năng sử dụng nền tảng (ứng dụng di động SmartAnGiang, chuyển khoản, thanh toán không dùng tiền mặt).

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông – Sở Thông tin và Truyền thông các lớp tập huấn về chính phủ số, kinh tế số, công dân điện tử và Bồi dưỡng kỹ năng số theo Khung Kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

- Dự kiến tiếp tục tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn thành phố Châu Đốc các kỹ năng về sử dụng, khai thác nền tảng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin khi sử dụng thư điện tử và giao dịch trực tuyến, cách ứng xử trên môi trường mạng...

### **7. An toàn, an ninh mạng:**

- Thực hiện nghiêm túc quy chế vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh, quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục các giải pháp theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện và cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống.

- Tổ chức tuyên truyền và tham gia các lớp đào tạo, tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin do tỉnh tổ chức.

- Tiếp tục phối hợp với Đội ứng cứu của Tỉnh hỗ trợ, ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước được tuyên truyền, cập nhật kiến thức an toàn – an ninh thông tin.

- Trang bị máy tính dùng soạn thảo văn bản mật cho các cơ quan Nhà nước.

- Hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc được phê duyệt cấp độ an toàn là cấp độ 2 tại Quyết định số 196/QĐ-STTTT ngày 26/11/2022.

## **8. Chuyển đổi số ngành, lĩnh vực, xây dựng chính quyền số:**

### **8.1. Chính quyền số:**

#### *8.1.1. Công dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh*

- Ủy ban nhân dân thành phố đã triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử (VNPT- Igate) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố, UBND các xã, phường, đồng thời cung cấp Dịch vụ công trực tuyến để hỗ trợ cá nhân, tổ chức đăng ký hồ sơ trực tuyến và tra cứu tình trạng hồ sơ một cửa trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và quốc gia.

- Kiosk tra cứu thông tin thủ tục hành chính, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng,... tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố, công bố và phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, phần mềm đánh giá cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố giúp người dân thuận tiện trong quá trình đóng góp ý kiến đối với cán bộ, công chức.

- Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin TTHC hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Thực hiện cung cấp dịch vụ công đáp ứng và đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành, cung cấp 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) trực tuyến toàn trình; tính đến ngày 30/8/2024, Cổng dịch vụ công trực tuyến cung cấp tổng số 539 dịch vụ. Trong đó,

- Số dịch vụ công mức độ 3: 119 dịch vụ.

- Số dịch vụ công mức độ 4: 154 dịch vụ.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến một phần và toàn trình: 17.995/18.927 hồ sơ (đạt tỷ lệ 95%). Trong đó tiếp nhận trực tuyến một phần: 8.845/18.927 hồ sơ (đạt tỷ lệ 47%), trực tuyến toàn trình: 9.150/18.927 hồ sơ (đạt tỷ lệ 48%).

- Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên phần mềm một cửa điện tử (từ 01/01/2024 đến 30/08/2024) 18.361/19.176 hồ sơ đạt tỷ lệ 95,75%.

\* Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích:

- Kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/8/2024: Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: 10.692 hồ sơ. Trong đó,

+ Ban ngành thành phố: 6.882 hồ sơ.

+ Hồ sơ tiếp nhận và trả qua dịch vụ bưu chính công ích gửi về Sở Tư Pháp, Sở Y Tế và Sở Giao thông vận tải: 951 hồ sơ.

+ Cấp đổi GPLX (tại Bưu Điện): 2.859 hồ sơ.

### *8.1.2. Thực hiện quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng*

- Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS): đã triển khai cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn thành phố sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan. Thực hiện gửi số liệu báo cáo định kỳ hằng tháng đối với 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh được Văn phòng Chính phủ giao đến Hệ thống báo cáo Chính phủ thông quan Hệ thống báo cáo LRIS của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tỷ lệ báo cáo trực tuyến đạt 100%.

- Triển khai “Hệ thống số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC” và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trước đó cho tổ chức, cá nhân khi giải quyết hồ sơ TTHC.

- Triển khai lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước trên phần mềm điện tử VNPT iOffice 4.0 được các đơn vị thực hiện tốt. Giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu suất công việc; giải quyết xử lý nhanh chóng và đáp ứng được các yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

## **8.2. Chuyển đổi số ngành, lĩnh vực**

### *8.2.1. Hệ thống camera giám sát an ninh trật tự:*

Thành phố đã tiến hành việc lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống camera an ninh, giám sát trên các tuyến đường của thành phố với 399 camera, hệ thống giám sát tập trung do Công an thành phố Châu Đốc (Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự) quản lý, sử dụng được đặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố.

Công an thành phố đã phân công 06 đồng chí tham dự tập huấn phần mềm quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống camera, luân phiên ứng trực giám sát tình hình 24/24 giờ, kịp thời báo cáo lãnh đạo và cung cấp thông tin trực tiếp cho lực lượng chức năng làm nhiệm vụ.

Song song đó, thành phố cũng hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng Hệ thống camera an ninh, giám sát khu vực Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam với 20 camera. Hệ thống do Ban Quản trị Lăng Miếu Núi Sam giám sát, quản lý, sử dụng.

*8.2.2. Loa thông minh:* Đầu tư hạ tầng thông tin trên địa bàn các xã nông thôn mới, đã lắp đặt hệ thống loa thông minh trên địa bàn xã Vĩnh Tế 60 bộ loa và xã Vĩnh Châu 66 bộ loa, góp phần thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

### *8.2.3. Giáo dục:*

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện các giải pháp đồng bộ của hệ sinh thái giáo dục thông minh vnEdu 4.0 như lớp học thông minh, thẻ học sinh thông minh, sổ liên lạc điện tử vnEdu, định vị học sinh VNPT KidZon, ... ở tất cả đơn vị trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố.

- Phần mềm kiểm định chất lượng trường học: Đã trang bị 32/32 trường, các trường triển khai thực hiện tốt, hỗ trợ tích cực trong việc thu thập minh chứng, theo dõi sự phát triển của nhà trường phục vụ tốt cho kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.

- Trang bị cho các trường học phần mềm quản lý như: phần mềm dành cho kế toán quản lý về tài chính và tài sản công; phần mềm dành cho thư viện trường học, phần mềm quản lý điểm số học sinh, triển khai cho giáo viên phần mềm soạn giảng giáo án và phần mềm trộn đề kiểm tra, triển khai cho các trường học công tác tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến, thu, chi bằng hình thức không dùng tiền mặt. . .

- 100% trường học trên địa bàn có Website để công khai, thông tin các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo và truyền thông những hoạt động nổi bật của đơn vị.

- Sử dụng Cơ sở dữ liệu dùng chung toàn ngành được kết nối liên thông từ Bộ Giáo dục và Đào tạo tới các đơn vị trường học.

- 100% các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Châu Đốc đều được trang bị máy vi tính để tổ chức giảng dạy môn tin học trong nhà trường từ lớp 3 đến lớp 9 theo Chương trình giáo dục Phổ thông.

## **9. Kinh tế số và xã hội số:**

### **9.1. Kinh tế số**

#### *9.1.1. Thương mại điện tử*

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đưa 16 sản phẩm OCOP của các doanh nghiệp lên trang sản phẩm OCOP tỉnh để tuyên truyền, quảng bá.

- Đa số các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn ứng dụng công nghệ trong quản lý, giao dịch và thanh toán điện tử. Kể cả các nhà hàng, khách sạn, các cơ sở dịch vụ ăn uống,... đều cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% các siêu thị, cửa hàng tiện ích, trung tâm mua sắm, các cửa hàng thời trang trên địa bàn thành phố đều cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức thành phố thanh toán các dịch vụ công cộng bằng thanh toán điện tử như hóa đơn điện, nước, điện thoại,...

- Các Ngân hàng trên địa bàn thành phố tiếp tục triển khai các dịch vụ, sản phẩm mới phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử; thường xuyên triển khai đăng thông tin quảng cáo, quảng bá các sản phẩm dịch vụ, tiện ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn để tuyên truyền, quảng bá; triển khai chương trình miễn, giảm nhiều gói dịch vụ khuyến khích người

dân sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Các phương tiện thanh toán phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện 02 Tuyến đường thanh toán không dùng tiền mặt nhằm thúc đẩy, khuyến khích người tiêu dùng và cơ sở, doanh nghiệp sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố và tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch nhân rộng mô hình “Tuyến đường thanh toán không dùng tiền mặt” trên địa bàn thành phố Châu Đốc năm 2024.

- Phối hợp Sở Công thương tổ chức lớp tập huấn về hợp đồng điện tử, nhận diện cảnh giác thủ đoạn lừa đảo công nghệ cao, quảng bá sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử và trang cá nhân trên địa bàn thành phố Châu Đốc; tuyên truyền thường xuyên và liên tục 04 câu chuyện truyền thanh (nội dung tuyên truyền xoay quanh trách nhiệm của chủ website thương mại điện tử bán hàng, trách nhiệm của chủ sàn; thủ tục thông báo website bán hàng, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; xử phạt vi phạm trong thương mại điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt;...) trên Đài Truyền thanh của thành phố; hệ thống loa phát thanh của xã, phường.

- Tiếp tục hỗ trợ công tác triển khai thanh toán trực tuyến qua ví điện tử của các ngân hàng, VNPT, Viettel,... để thanh toán tiền điện, nước, dịch vụ điện thoại, internet, tivi, mua vé xe, vé máy bay,...

#### *9.1.2. Triển khai các dịch vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa*

Triển khai hỗ trợ cấp mã số vùng trồng đối với các sản phẩm nông nghiệp, cụ thể như: Mã số của công ty: Cty TNHH TMDV Ánh Dương Sao (3 mã, 31 ha Xoài 3 màu, Xoài Cát Hòa Lộc và Xoài Thái), Công ty Dinh Vạn Phúc xã Vĩnh Tế 1 mã 11,6 ha xoài 3 màu, Công ty Cát Tường xã Vĩnh Tế 1 mã 10,3 ha xoài Thái, Tập đoàn Lộc Trời xã Vĩnh Châu 2 mã 40,5 ha và 41,3 ha trên Lúa OM18, Hộ kinh doanh Liên Xương 1 mã 10 ha trên Thanh nhãn; Mã số của HTX, THT: Tổ hợp tác Châu Phú B 1 mã 10,3 ha xoài Thái, HTX Nông nghiệp Mỹ An xã Vĩnh Châu (3 mã: 13,2 ha Xoài 3 Màu, 15,3 ha trên Mít, 52,3 ha trên lúa), Tổ hợp tác trồng vườn phường Núi Sam (1 mã 10 ha Bưởi da xanh).

*9.1.3. Triển khai các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm qua mạng; phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp trong phát triển thương mại điện tử.*

- Phối hợp Văn phòng điều phối cung cấp thông tin, hình ảnh sản phẩm đạt chứng nhận OCOP trong công tác giới thiệu, quảng bá và kết nối cung - cầu cho sản phẩm đạt chứng nhận “Sản phẩm OCOP”

- Các hoạt động tiêu thụ sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử (trong đó đề nghị nêu số lượng, sản phẩm tham gia trên các sàn thương mại điện tử,...); các điểm trưng bày và bán sản phẩm OCOP của tỉnh và của các địa phương: Sản phẩm đạt chứng nhận OCOP địa phương có kết nối với Siêu Thị Tứ Sơn Châu Đốc để trưng bày và bán sản phẩm tại Siêu thị. Hiện tại có 11 sản phẩm đạt



chứng nhận OCOP bán trên sàn thương mại điện tử <https://sanphamangiang.com/>, và được chủ thể đăng bài và bán hàng qua Facebook, Zalo,..., cụ thể như Lạp xưởng Minh Hương, Linh Châu Quách tửu, Mãng cầu hoàng hậu, Thanh nhãn Liên Xương, Rượu thốt nốt Minh Thiện, Rượu vang thốt nốt Minh Thiện, Mắm các loại, Nước màu thốt nốt vị ngọt, Bò viên...

*9.1.4. Thí điểm các mô hình sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản... theo các thế mạnh của địa phương*

- Triển khai thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất đến người nông dân nhằm phục vụ sự phát triển của địa phương thông qua các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như: Ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước trên cây Thanh nhãn và sử dụng men vi sinh để ủ phân hữu cơ"; Ứng dụng hệ thống tưới phun trồng táo trên giàn trong nhà lưới; Ứng dụng công nghệ trong sản xuất lúa theo 1 phải 5 giảm;

- Mô hình sản xuất lúa không dẫu chân (sử dụng máy bay không người lái sạ lúa và phun thuốc bảo vệ thực vật).

## **9.2. Xã hội số**

- Công tác thu thập hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử (mức 2) đã thu nhận 96.747/89.192 hồ sơ đạt 108.67%; kích hoạt 79.492/85.878 đạt 92,56% tài khoản định danh điện tử.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Bộ phận một cửa các cấp, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về việc chuyển đổi tài khoản Cổng Dịch vụ công quốc gia sang VNeID từ ngày 15/6/2024.

- Các Bệnh viện công lập, tư nhân và Trung tâm Y tế thành phố sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác (chuyển khoản, POS). Nội bật là Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang là một trong những đơn vị chính thức triển khai thành công mô hình "Bệnh viện thông minh" với nhiều phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ y tế được triển khai, như: bệnh án điện tử, phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện HIS; hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh RIS; phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa,... góp phần chuyên nghiệp hóa dịch vụ y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh An Giang và Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

- Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập với 07 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã (100 thành viên) với thành phần gồm tổ trưởng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ phó và các thành viên là cán bộ, công chức đang công tác tại các đoàn thể trong xã. 52 tổ công nghệ số cộng đồng khóm, ấp (243 thành

viên) trên toàn địa bàn thành phố gồm tổ trưởng là Trưởng khóm/ấp và các thành viên là phó khóm/ấp, chi hội phụ nữ, chi đoàn khóm/ấp,... Đã tổ chức tập huấn và hướng dẫn cài đặt, sử dụng các nền tảng số bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp như tạo tài khoản cá nhân trên Công Dịch vụ công, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt (VNPT Pay, Viettel Money, ...), Sổ sức khỏe điện tử, Bảo hiểm xã hội điện tử (VssID), hỗ trợ thực hiện chuẩn hóa thông tin thuê bao cho người dân.

## **II. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Tiến độ triển khai các nhiệm vụ đề ra còn chậm trễ như Kế hoạch triển khai Chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương; triển khai xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin, triển khai hoàn thiện chính quyền điện tử; công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến ở bộ phận một cửa các cấp; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được nhập và xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh chưa đảm bảo,...

- Nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa thật sự đầy đủ nên chưa tích cực thay đổi thói quen, đổi mới tư duy từ quản lý sang phục vụ; chưa chủ động nghiên cứu và trau dồi, rèn luyện kỹ năng ứng dụng CNTT trong thực hiện chức trách nhiệm vụ.

- Việc tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các hệ thống của địa phương, của tỉnh, bộ, ngành, trung ương còn hạn chế, khó khăn về giải pháp thực hiện, cơ chế phối hợp chưa đảm bảo, dẫn đến các nguồn cơ sở dữ liệu bị phân tán, thông tin số chưa đảm bảo tính xác thực cao.

- Số lượng công chức chuyên trách/phụ trách về CNTT, thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số ở thành phố và xã còn thấp, công chức kiêm nhiệm chưa có kiến thức chuyên sâu và thường xuyên thay đổi vị trí công tác dẫn đến việc công chức mới phụ trách còn gặp những khó khăn nhất định.

- Thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt vẫn còn một số hạn chế: Chất lượng hàng hóa, dịch vụ trong thương mại điện tử vẫn chưa được kiểm soát tốt, cơ chế đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng còn hạn chế; Các phí phát sinh khi giao dịch chưa thật sự thu hút đối với người có thu nhập thấp; Đa số chủ thể là hộ kinh doanh nhỏ lẻ, nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm còn chậm...

- Điều kiện về thiết bị cũng như trình độ, kỹ năng khai thác sử dụng các nền tảng số của người dân vẫn còn hạn chế, còn tâm lý e ngại; ứng dụng các phần mềm Dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính phần lớn vẫn nhờ cán bộ tại bộ phận một cửa nhập hồ sơ, thanh toán trực tuyến lên cổng dịch vụ công.

- Mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng của thành phố đã được triển khai tới các khóm/ấp. Một số địa phương đã phát huy tốt vai trò của mạng lưới này giúp người dân tiếp cận, khai thác có hiệu quả các nền tảng số; tuy nhiên, vẫn

còn nhiều địa phương chưa phát huy tốt vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, chưa quyết liệt chỉ đạo ra quân hướng dẫn, hỗ trợ cho người dân.

## 2. Nguyên nhân

- Sự vào cuộc và quyết tâm chính trị về chuyển đổi số của lãnh đạo một số đơn vị, địa phương còn chưa quyết liệt; nguồn lực hỗ trợ chuyển đổi số còn thấp. các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố chưa có biên chế về công nghệ thông tin nên gặp khó khăn trong công tác đảm bảo an toàn thông tin và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ số trên địa bàn.

- Nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn chưa đầy đủ về chuyển đổi số và các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, gồm xây dựng hạ tầng số, giao tiếp với người dân, thương mại điện tử, quảng bá thương hiệu địa phương và các dịch vụ thông minh. Một bộ phận người dân trên địa bàn các xã chưa có điều kiện (thiết bị, kỹ năng CNTT) để tiếp cận, khai thác sử dụng các nền tảng số đã triển khai.

## III. Đề xuất, kiến nghị:

- Kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên tổ chức tập huấn về chuyển đổi số, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ phụ trách CNTT để triển khai công tác chuyển đổi số và áp dụng các công nghệ mới; chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh hỗ trợ tăng cường tuyên truyền rộng rãi các nền tảng CNTT đã được triển khai (*Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống phản ánh hiện trường, thanh toán không dùng tiền mặt,...*) để người dân biết, hưởng ứng và tích cực sử dụng.

- Kiến nghị, đề xuất các Sở, ngành chuyên môn trong việc đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu của các cấp, các ngành tập trung về một đầu mối quản lý để thuận tiện cho công tác tra cứu dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước tại địa phương.

- Trang bị phần mềm diệt vi rút, bản quyền Window. Đầu tư trang thiết bị máy tính cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố và cấp xã.

Trên đây là Báo cáo Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước năm 2024 trên địa bàn thành phố Châu Đốc./.

### Nơi nhận:

- Sở TT và TT tỉnh An Giang;
- TT. UBND/TP;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể/TP;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- UBND các phường, xã;
- CV: Việt;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Tuấn**